

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-PT
Ngày: 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Trần Phước Hiệu

Bà Trần Thị Thiên Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 95/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Lê Hoài T, do có kháng cáo của bị cáo Lê Hoài T và bị hại Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: Lê Hoài T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn VH, xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê X và bà Võ Thị P; Bị cáo có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn VS, xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại Nguyễn Văn N: Ông Lê Phước A – Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Tấn H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh KH (có mặt)

2. Ông Phạm Công T1, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Công H, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn VS, xã VH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Xuất phát từ việc tranh chấp lối đi trên đất của Lê Hoài T nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/5/2020 tại khu vực rẫy thuộc xóm 1C, thôn VS, xã VH, huyện Tuy Phong xảy ra việc Lê Hoài T và Phạm Công T1 cãi vã, chửi bới lẫn nhau. Trong lúc cãi nhau, T lấy 01 cây gỗ tròn dài khoảng 1,2m (loại gỗ bạch đàn) đánh nhiều cái trúng vào tay, vai của T1 gây thương tích. T1 bỏ chạy về rẫy của mình rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn N (là chú của T1) nói bị T dùng cây đánh, nghe vậy N điều khiển xe máy chạy đến rẫy của T cãi nhau với T rồi tiếp tục đi đến rẫy của T1. Thấy T1 bị đánh, tay phải sưng to nên N tức giận đi vào trong chòi rẫy lấy 01 cây rựa cầm trên tay trái rồi điều khiển xe chở T1 đi đến rẫy của T để tìm T hỏi chuyện. Thấy N cầm rựa nên T đi bộ lên chót kiểm lâm gần đó, N dừng xe cầm rựa rượt đuổi theo T đến chót kiểm lâm thì được Nguyễn Thành T2 (nhân viên Ban quản lý rừng phòng hộ LS – ĐB) can ngăn. Lúc này, T trốn ở phía sau chót kiểm lâm, T lấy điện thoại gọi cho một người tên Tí (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thị trấn Liên Hương nhờ đến đánh N để dằn mặt, N điều khiển xe chở T1 đi về chòi rẫy của N, sau đó T1 đi bộ về chòi rẫy của T1. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày 08/5/2020, T nhận được điện thoại của người tên Tí thì đi bộ về hướng rẫy của N thì thấy người tên Tí cùng một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) đi 01 xe ô tô màu trắng đến, người tên Tí cầm theo 01 cây dao (loại mã tấu), còn người thanh niên không rõ lai lịch nhặt 01 cục đá cầm trên tay. T nói với Tí “*thằng ngồi bên đường đó anh đánh nó dằn mặt cho em*”, Tí đồng ý và cùng với người thanh niên không rõ lai lịch đi đến chỗ N và cầm mã tấu rượt đuổi N, N bỏ chạy lòng vòng trong rẫy đến khi chạy đến đối diện với T thì bị T dùng chân phải đạp trúng hông làm N té ngã xuống đất. Tí nhào vào đứng ở phía bên phải của N, cầm mã tấu giơ lên chém 01 nhát trúng vào đầu gối bên phải của N, người thanh niên không rõ lai lịch đứng đối diện N cầm cục đá đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng đầu của N, T cũng đứng đối diện với N cầm dép tổ ong đánh N 02 cái. Sau khi đánh xong, khi N còn đang nằm dưới đất thì Tí và người thanh niên không rõ lai lịch và T lên xe ô tô bỏ đi. N được người nhà đưa đến Trạm y tế xã Vĩnh Hảo, Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy – Thành phố Hồ Chí Minh điều trị vết thương.

Sau khi bị đánh, Phạm Công T1 đi đến Khoa ngoại tổng hợp – Trung tâm y tế huyện Tuy Phong khám, chụp X-quang, xác định có vết thương – chấn

thương vai (P)/bị đánh. Theo giấy chứng nhận thương tích số 27/CN ngày 26/5/2020 của Trung tâm y tế huyện Tuy Phong xác định tình trạng thương tích của Phạm Công T1 lúc vào viện: 01 vết thương đã lành sẹo 3cm x 2cm vùng vai (P); 01 vết thương bầm tím 5cm x 2cm mặt ngoài cánh tay (P); 01 vết bầm tím 3cm x 1cm mặt trong 1/3 dưới cẳng tay phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/2020/TgT ngày 15/03/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Bình Thuận kết luận:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh vai phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước 2,5 x 1,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Sưng nề bầm tím mặt ngoài cánh tay phải, 1/3 dưới mặt trong cẳng tay phải đã được điều trị hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 2%.

- Vết thương do vật tày gây ra.

- Vết thương có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 518/Cn-BVCR ngày 28/5/2020 của Bệnh viện Chợ Rẫy xác định Nguyễn Văn N vào viện ngày 09/5/2020, ra viện ngày 12/5/2020, tình trạng thương tích lúc vào viện:

* Lâm sàng:

- + Bệnh nhân tỉnh, tim đều, phổi không ran, bụng mềm.

- + Vết thương vùng thái dương trái khoảng 01cm x 02cm (đã khô).

- + Vết thương vùng môi trên khoảng 02cm (đã khô).

- + Chân phải: vết thương vùng gối khoảng 02cm x 06cm, bờ vết thương nhám nhò, lộ gân bánh chè bị đứt gọn, mất vận động duỗi gối, mạch mu chân rõ, các ngón chân hồng ẩm, vận động cảm giác các ngón được.

* Cận lâm sàng:

- + CT sọ não: không thấy tổn thương nội sọ.

- + X-quang mặt, xương đùi, khớp gối, xương cẳng chân phải: Không thấy gãy xương hàm dưới; không thấy gãy xương đùi, gối, cẳng chân.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/2020/TgT ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Bình Thuận kết luận:

- Vết thương gối phải, đứt gân bánh chè, nứt sụn lõi cầu xương đùi phải, tổn thương khớp gối phải đã được phẫu thuật, hiện gối phải hạn chế cử động gấp – duỗi cẳng chân phải, cổ bàn chân phải hạn chế cử động, các ngón bàn chân phải hạn chế cử động gấp – duỗi ngón, để lại sẹo vết thương, kích thước: 14 x 0,1cm; sẹo vết mổ kích thước 11,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% + 11% + 2% + 2%.

- Vết thương phần mềm vùng thái dương trái, đã được điều trị, hiện để lại sẹo, kích thước 3,5 x 0,3 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết thương phần mềm niêm mạc môi trên phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo, kích thước 0,7 x 0,1 cm. tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

- Vết thương gối phải do vật sắc gây ra; Vết thương vùng thái dương trái do vật tày có cạnh gây ra; Vết thương niêm mạc môi trên phải do vật tày gây ra.

- Vết thương vùng thái dương trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; Vết thương niêm mạc môi trên phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau; Vết thương gối phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào: Điểm c, đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần bồi thường dân sự, án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, bị hại Nguyễn Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Hoài T; Ngày 08 tháng 6 năm 2021, bị cáo Lê Hoài T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Hoài T.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn N, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong về phần hình phạt; Áp dụng các điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Hoài T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Tăng hình phạt đối với bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, vì quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nhận ra lỗi lầm của mình

sau khi sự việc xảy ra; gia đình bị cáo có 03 con nhỏ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm.

- Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại Nguyễn Văn N có ý kiến: Kiểm sát viên đã đánh giá được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nên đề nghị tăng mức hình phạt từ 6 tháng đến 9 tháng tù đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, Kiểm sát viên cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng, vì bị cáo không thành khẩn khai báo đồng phạm, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý, giải quyết vụ án. Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án để điều tra là vi phạm thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

- Bị hại Nguyễn Văn N thông nhất ý kiến của Luật sư, nếu không hủy bản án sơ thẩm thì đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng mức hình phạt đối với bị cáo, vì bị cáo gây thương tích cho nhiều người, đồng thời xúi giục người khác gây thương tích và không khai ra đồng phạm, gây khó khăn cho việc điều tra vụ án.

- Bị hại Phạm Công T1 có ý kiến đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người làm chứng ông Nguyễn Công H, Hội đồng xét xử nhận thấy ông H đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng không gây trở ngại cho việc xét xử nên tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H theo quy định điểm b khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hoài T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

[2.1] Xuất phát từ việc tranh chấp lối đi nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/5/2020, tại khu vực rẫy thuộc xóm 1C, thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, giữa bị cáo Lê Hoài T và Phạm Công T1 cãi vã, chửi bới nhau, bị cáo T đã dùng 01 cây gỗ tròn, dài khoảng 1,2m đánh vào vùng vai phải, tay phải của T1 gây thương tích 2% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/2020/TgT ngày 15/03/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Bình Thuận). Khi nghe T1 gọi điện thoại thông báo bị T đánh, Nguyễn Văn N cầm rựa đuổi chém bị cáo T nhưng được can ngăn nên không chém được.

[2.2] Sau đó, bị cáo T đã gọi điện thoại cho người tên Tí và 01 người khác chưa rõ nhân thân, lai lịch (theo lời khai của bị cáo) đến dùng dao chém vào vùng gối phải, dùng đá đánh vào vùng thái dương trái, mặt của Nguyễn Văn N gây thương tích 25% (Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 269/2020/TgT ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Bình Thuận).

[2.3] Hành vi của bị cáo và đồng phạm như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với hai tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo của bị hại Nguyễn Văn N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo vẫn không khai các đồng phạm là đối tượng tên Tí và người đi cùng đối tượng Tí là ai. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không những không khai đối tượng Tí và người đi cùng mà còn chủ động xóa số điện thoại đối tượng Tí trong danh bạ và lịch sử cuộc gọi trong điện thoại của bị cáo. Điều này đã gây khó khăn cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã phải ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, Tòa án cấp sơ thẩm có nhận định về việc này, nhưng cho rằng bị cáo đã khai báo tương đối thành khẩn và áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa đúng quy định.

[3.2] Từ việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng như trên, dẫn đến Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là không đúng quy định.

[3.3] Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có hai tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, thương tích bị cáo và đồng phạm gây ra cho một trong hai bị hại ở mức nghiêm trọng 25% và chính bị cáo là người đập ngã bị hại N khi bị hại N bị Tí rượt đuổi để tạo điều kiện cho đối tượng Tí chém gây thương tích cho bị hại N. Do đó, trường hợp này nếu bị cáo có được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cũng không thể xử bị cáo dưới khung hình phạt 02 năm tù theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3.4] Vì vậy, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, tăng mức hình phạt đối với bị cáo, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3.5] Tuy nhiên, xét thấy sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp toàn bộ 117.000.000đồng còn phải bồi thường cho các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm; Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn do con còn nhỏ, nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Đối với số tiền 117.000.000đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nêu trên sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, do Cơ quan điều tra tách vụ án không đúng quy định, bỏ lọt tội phạm. Vấn đề này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, nhân thân của các đồng phạm, nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý đối với các đồng phạm khác là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 170 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trường hợp này không phải là bỏ lọt tội phạm theo quan điểm của Luật sư. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị hủy án sơ thẩm của Luật sư.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoài T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn N về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Lê Hoài T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Áp dụng: Các điểm c, đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoài T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Tiếp tục tạm giữ 117.000.000đồng (*Một trăm mười bảy triệu đồng*) do

bị cáo nộp theo biên lai thu số 0001522 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Lê Hoài T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện T.Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái